

Bản án số 16/2025/HC-PT

Ngày 04/01/2025

Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Trần Quốc Cường, bà Trần Thị Kim Liên

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Xuân Lộc

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
tòa:** bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 01 năm 2025, phiên tòa mở công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 322/2024/TLPT-HC ngày 01/10/2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 122/2024/HC-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2354/2024/QĐ-PT ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: ông **Y D Juăn B** và bà **H T N**; cùng trú tại: **buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**, đều vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông **Phạm Hữu H**, sinh năm 1997, **Căn cước công dân số F**; địa chỉ: **5 Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: **I T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Lê Đình C** (Phó Chủ tịch UBND huyện E), có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: ông **Lê Viết Ngọc P** (Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E, tỉnh Đắk Lắk), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **H Ni Len N1**, vắng mặt.

2. Ông **Y Phân N2**, vắng mặt.

3. Ông **Y Phoi N3**, vắng mặt.

Cùng trú tại: **Buôn E, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Ông **Y D B** và vợ là bà **H T N** có 3 thửa đất số 214, 191, 203, cùng tờ bản đồ số 135, địa chỉ **Buôn V, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Để thực hiện công trình dự

án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng **đường C - Buôn M, UBND huyện E** thu hồi của hộ ông YDjăn 1.746.8m² đất thuộc thửa 214 và 57,6m² thuộc thửa 191 và 5.233,1m² thuộc thửa 203, cùng tờ bản đồ số 135. Diện tích đất bị thu hồi trên là của Gia đình ông **Y Djuan B1** khai hoang từ năm 1995, sau đó canh tác các loại cây hoa màu trên đây như lúa, bắp, mì...đến năm 2014 chuyển sang trồng cà phê, nhưng do cà phê thu nhập thấp nên chuyển qua trồng mía theo Hợp đồng với **Công ty Đ** mía 333 từ năm 2019 đến nay. Như vậy, hộ ông **Y D** quản lý, sử dụng ổn định diện tích đất bị thu hồi từ năm 1995 đến nay không có tranh chấp, không bị cơ quan tổ chức nào ngăn cản hay xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 27/6/2023, **UBND huyện E** ban hành Quyết định số 159/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại dự án trên, nhưng không bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ 30% đối với cây trồng với lý do diện tích đất thu hồi không thuộc quyền sử dụng của hộ ông **Y D B** mà do gia đình ông tự ý lấn chiếm năm 2015. Việc **UBND huyện E** không bồi thường về đất và cây trồng trên đất đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ ông **Y D B**, gây thiệt hại đến phần công sức tạo dựng và đóng góp của hộ ông **Y D1** nên nay ông **Y Djuan B1** và bà **H T N** khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: - Hủy một phần Quyết định số 159/QĐ - UBND ngày 27/6/2023 của **Ủy ban nhân dân huyện E** về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **Khánh Hòa - Buôn M**, giai đoạn 1 đối với hộ ông **Y DJuan B1** và bà **H T N**; - Buộc **Ủy ban nhân dân huyện E** ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ mới cho hộ ông **Y DJuăn B** và bà **H T N** theo mức bồi thường 100% về đất và cây trồng gắn liền với đất.

Người bị kiện **UBND huyện E** trình bày:

Về nguồn gốc sử dụng đất: Căn cứ Giấy xác nhận số 164/GXN-UBND ngày 15/06/2023 của **UBND xã C** xác nhận đối với hộ ông **Y DJuăn B**. số thửa thu hồi 03 thửa, tổng diện tích bị thu hồi 7.037,5m², cụ thể:

Thửa đất số 203, tờ bản đồ số 135: theo trích lục bản đồ địa chính số 191/TL-CNEK-KTĐC do Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện E** cấp ngày 12/01/2023, Thông báo thu hồi đất số 05/TB-UBND, ngày 18/01/2023, Thông báo điều chỉnh số 21/TB-UBND, ngày 12/4/2023, Thông báo điều chỉnh số 30/TB-UBND ngày 31/5/2023 của **UBND huyện E** về việc Thông báo thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **Khánh Hòa - Buôn M**, giai đoạn 1, diện tích thu hồi 5.233,1m², mục đích sử dụng theo trích lục: NHK, mục đích sử dụng theo hiện trạng: NHK; địa chỉ thửa đất tại **Buôn V, xã C, huyện E**. Vị trí thửa đất: Vị trí 1. Quy hoạch đất giao thông theo Quyết định số 1021/QĐ-UBND, ngày 26/5/2023 của **UBND tỉnh Đ** về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 của huyện Ea Kar; Quyết định số 1031/QĐ-UBND, ngày 29/5/2023 của **UBND tỉnh Đ** về việc phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 **huyện E, tỉnh Đắk Lắk**. Diện tích 4.792,0m² lấn chiếm đất của **Công ty TNHH M1** năm 2015; Đất chưa được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Diện tích đất đã trả về địa phương quản lý theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đ. Diện tích 441,1m² lần chiếm sử dụng đất năm 2015 (theo Công văn số 35/CV-Cty ngày 28/04/2023 của Công ty TNHH MTV M1). Diện tích đất do Công ty TNHH MTV M1 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/07/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Lâm T Ea Kar thuê 137.935686m² đất.

Thửa số 191, tờ bản đồ số 135: theo trích lục bản đồ địa chính số 190/TL-CNEK-KTĐC do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 12/01/2023, Thông báo thu hồi đất số 05/TB-UBND, ngày 18/01/2023, Thông báo điều chỉnh số 30/TB-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện E về việc Thông báo thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1. Diện tích thu hồi: 57,6 m², mục đích sử dụng theo trích lục: NHK, mục đích sử dụng theo hiện trạng: NHK; địa chỉ thửa đất tại Buôn V, xã C, huyện E. Vị trí thửa đất: Vị trí 1. Quy hoạch đất giao thông theo Quyết định số 1021/QĐ-UBND, ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 của huyện E; Quyết định số 1031/QĐ- UBND, ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nguồn gốc là đất lần chiếm của Công ty TNHH M1 năm 2015; chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đất này Công ty đã trả về địa phương quản lý theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đ.

Thửa số 214, tờ bản đồ số 135: theo trích lục bản đồ địa chính số 192/TL-CNEK-KTĐC, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện E cấp ngày 12/01/2023. Thông báo thu hồi đất số 05/TB-UBND, ngày 18/01/2023, Thông báo điều chỉnh số 30/TB-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện E về việc Thông báo thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M, giai đoạn 1. Diện tích thu hồi: 1.746,8 m², mục đích sử dụng theo trích lục: NHK, mục đích sử dụng theo hiện trạng: NHK; địa chỉ thửa đất tại Buôn V, xã C, huyện E. Vị trí thửa đất: Vị trí 1. Quy hoạch đất giao thông trong Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 của huyện E; Quyết định số 1031/QĐ- UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt, điều chỉnh bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nguồn gốc là đất lần chiếm của Công ty TNHH M1 năm 2015, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đây là đất Công ty TNHH M1 đã trả về địa phương quản lý theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đ.

Đối với việc bồi thường về đất: Khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận)

hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp”. Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;
2. Đất được Nhà nước giao để quản lý;
3. Đất thu hồi trong các trường hợp quy định tại Điều 64 và các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 65 của Luật này;
4. Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này.”
5. Đối với các thửa đất không sử dụng đất trên 12 tháng đối với cây hàng năm và 18 tháng đối với cây lâu năm thì không xem xét hỗ trợ về đất. ”

Theo Giấy xác nhận số 164/GXN-UBND ngày 15/06/2023 của UBND xã C xác nhận đối với hộ ông Y D Juăn B thì thửa đất 191, 214 và một phần thửa đất 203 tờ bản đồ số 135 nằm trong diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi có nguồn gốc đất từ UBND tỉnh Đ thu hồi của Lâm trường Ea Kar nay là Công ty TNHH MTV M1 giao cho địa phương quản lý theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đ. Một phần thửa đất 203 tờ bản đồ số 135 nằm trong diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi có nguồn gốc đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV M1 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty M1 thuê 137.935.686m² đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Từ các căn cứ nêu trên thì toàn bộ diện tích đất nằm trong phạm vi thu hồi không đủ điều kiện bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

Đối với hỗ trợ về đất: Khoản 2 Điều 20, Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ: “Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau: “a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định; b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Được hỗ trợ bằng 80% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định; c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 27/9/2011 (ngày ban hành Chỉ thị số 1685/CT — TTg của Thủ

tướng Chính phủ): Được hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh quy định; đ) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Không được xem xét hỗ trợ; e) Thời điểm sử dụng đất để xác định hỗ trợ theo các điểm a, b, c, d, đ khoản này là thời điểm hộ gia đình, cá nhân đầu tiên bắt đầu sử dụng đối với phần diện tích đất không đủ điều kiện bồi thường, sử dụng đất liên tục kể từ thời điểm đó vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi ban hành Thông báo thu hồi đất. ”. Theo xác nhận của **UBND xã C** thì hộ ông **Y DJuân B** lần chiếm sử dụng đất năm 2015 nên không được xem xét hỗ trợ về đất.

Hỗ trợ khác về cây trồng: Khoản 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của **UBND tỉnh Đ** quy định: “5. Cây trồng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có Thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau: a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 100%) giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành; b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004 hỗ trợ bằng 80% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành; c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 hỗ trợ bằng 60%) giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành; d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành”. Hộ ông **Y DJuân B** lần chiếm sử dụng đất năm 2015 nên cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.

Từ những căn cứ nêu trên và các quy định pháp luật có liên quan, việc **UBND huyện E** ban hành Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 27/06/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **Khánh Hòa - Buôn M**, giai đoạn 1; Quyết định số 160/QĐ-UBND, số 170/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc **Khánh Hòa - Buôn M**, giai đoạn 1 đối với hộ ông **Y DJuan B1** là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông **Y DJuan B1**.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà **H Ni Len N1**, ông **Y Phân N2**, ông **Y Phoi N3** mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt, không có bản tự khai, không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 122/2024/HC-ST ngày 07/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Căn cứ khoản 2 Điều 66, Điều 67, Điều 69, khoản 1 Điều 75, khoản 4 Điều 82, Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định

số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y Djuan B1 và bà H T N [gồm các yêu cầu: - Hủy một phần Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình dự án đầu tư Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa, Buôn Ma T1, giai đoạn 1 đối với hộ ông Y D B và bà H T N; - Buộc Ủy ban nhân dân huyện E phải ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ mới cho hộ ông Y DJuan B và bà H T N theo mức bồi thường 100% về đất và cây trồng gắn liền với đất].

Về án phí: ông Y Djuan B1 và bà H T N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/00009511 ngày 08/3/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 11/8/2024, ông Phạm Hữu H (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện) kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Phạm Hữu H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai đã triệu tập hợp lệ người kháng cáo, nhưng người kháng cáo có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên đề nghị tiến hành xét xử vụ án.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị bác kháng cáo của ông Y Djuan B1 và bà H T N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ Người khởi kiện (do ông H đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện) kháng cáo; ông H đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, nhưng vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn các đương sự khác trong vụ án cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định tiến hành xét xử vụ án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về nội dung:

[2] Ngày 27/6/2023, UBND huyện E ban hành quyết định số 160/QĐ - UBND thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn M giai đoạn 1, tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, theo đó, hộ ông Y D B bị thu hồi 6.596,4m² đất tại các thửa đất số 214, 191, 203 cùng tờ bản đồ số 135, buôn V, xã C, huyện E, loại đất bị thu hồi: NHK. Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện cho rằng diện tích đất hộ ông Y D bị thu hồi là 7.037,5m², trong đó thửa 203 bị thu hồi 5233,1m², nhưng căn cứ Kết quả xác nhận số 78/GXN UBND ngày 10/5/2023 của UBND xã C (bút lục 52) thì thửa đất 203 bị thu hồi 5.233,1m².

[3] Về nguồn gốc sử dụng đất: Diện tích 4.792m² là đất lần chiếm của Công ty TNHH MTV M1 năm 2015, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đây là đất Công ty đã trả về địa phương quản lý theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đ. Diện tích 441,1m² là đất lần chiếm sử dụng năm 2015 (theo Công văn số 35/CV-Cty ngày 28/4/2023 của Công ty TNHH M2) là đất do Công ty TNHH M1 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Lâm trường M1 thuê 137.935.686m² đất, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời, ngày 27/6/2023 UBND huyện E đã ban hành Quyết định số 170/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất của Công ty TNHH MTV M1, trong đó có 3.253,3m² đất NHK do các hộ gia đình, cá nhân lần, chiếm đang sử dụng tại khu vực thôn F và buôn V, xã C. Từ các căn cứ trên đủ cơ sở xác định diện tích đất hộ ông Y D B bị thu hồi 6.596,4m², không bao gồm 441,1m² đất do Công ty TNHH M1 quản lý.

[4] Về nguồn gốc diện tích đất bị thu hồi: Phía người khởi kiện cho rằng, diện tích đất bị thu hồi do hộ ông Y Djuan B1 khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1995 đến nay không có tranh chấp, không bị xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về thời điểm bắt đầu sử dụng đất ổn định theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/NĐ-CP. Kết quả xác nhận số 164/GXN-UBND ngày 15/6/2023 của UBND xã C thể hiện: 1.746,8m² thuộc thửa 214; 57,6m² thuộc thửa 191 và 4.792m² thuộc thửa 203, cùng tờ bản đồ 135 có nguồn gốc là đất lần chiếm của Công ty TNHH MTV M1 năm 2015, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đây là đất đã trả về địa phương quản lý theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đ; còn 441,1m² đất thuộc thửa 203, tờ bản đồ 135 là đất lần chiếm sử dụng năm 2015 thuộc diện tích đất do Công ty TNHH M1 quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ- UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ. Vì các lý do trên, đủ cơ sở xác định diện tích hộ ông Y Djuan B1 sử dụng bị thu hồi có nguồn gốc là đất lần chiếm của Công ty TNHH MTV M1 năm 2015, hiện đất này đã trả về địa phương quản lý theo Quyết định số 1433/QĐ- UBND ngày 23/5/2016 của UBND tỉnh Đ.

[5] Xét yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đất:

[5.1] Đối với yêu cầu bồi thường về đất thì thấy diện tích đất của ông Y D B, bà H T N có nguồn gốc lần chiếm đất của UBND huyện E quản lý, thuộc quy hoạch đất giao thông nên việc hộ ông Y Djuan B1, bà H T N không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

[5.2] Đối với yêu cầu hỗ trợ về đất: Điểm d khoản 2 Điều 20 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Quyết định 14) quy định: “Đối với người đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi đất mà không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định Luật Đất đai, không thuộc trường hợp sử dụng đất vượt hạn mức theo Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013 và không được hỗ trợ theo điểm a, b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 mà không thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này thì được hỗ trợ theo loại đất hiện trạng đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất, cụ thể như sau: đ) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau: Không được xem xét hỗ trợ”. Hộ ông Y D và bà H T2 lần chiếm đất từ năm 2015 nên việc UBND huyện E không hỗ trợ về đất cho hộ ông Y D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5.3] Đối với yêu cầu bồi thường 100% giá trị tài sản trên đất thì thấy điểm d khoản 5 Quyết định 14 quy định: “Cây trồng không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước khi có thông báo thu hồi đất được hỗ trợ như sau: d) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước khi có thông báo thu hồi đất thì cây trồng được hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành.”. Tại thời điểm thu hồi đất, cây trồng trên diện tích đất bị thu hồi của hộ ông Y D1 là M trồng tập trung giai đoạn tích lũy đường sắp thu hoạch năm 2; do đó, UBND huyện E hỗ trợ bằng 30% giá trị bồi thường theo đơn giá quy định hiện hành đối với cây trồng trên đất đối với hộ ông Y D B, bà H T N là đúng quy định.

[6] Từ các tài liệu, chứng cứ viện dẫn, phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Y D B và bà H T N {gồm yêu cầu huỷ một phần Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 đối với hộ ông Y D Juan B1 và bà H T N; buộc UBND huyện E phải ban hành phương án bồi thường, hỗ trợ mới cho hộ ông Y D Juan B và bà H T N theo mức bồi thường 100% về đất và cây trồng gắn liền với đất} là có cơ sở, đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Ông Y D Juan B1 là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 348, 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của người khởi kiện ông Y D B và bà H T N, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 122/2024/HC-ST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ông **Y D** và bà **H T N** được miễn án phí hành chính phúc thẩm.
Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk
(để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Kim Nhân